

Số: 237/QĐ-ĐHCNQN

Quảng Ninh, ngày 09 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**V/v cấp học bổng khuyến khích học tập
học kì 1 năm học 2024 – 2025 cho sinh viên khoa Cơ khí – Động lực**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP QUẢNG NINH

Căn cứ Nghị định số 84/2020/NĐ – CP ngày 17/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐT ngày 06/11/2023 của Hội đồng Trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 575/QĐ- ĐHCNQN ngày 28/10/2022 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy định xét cấp Học bổng tại trường đại học Công nghiệp Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 166/QĐ-ĐHCNQN ngày 10/3/2025 của Hiệu trưởng trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh về việc giao quỹ học bổng học kì 1 năm học 2024– 2025;

Căn cứ danh sách đề nghị xét cấp học bổng khuyến khích học tập của khoa Cơ khí – Động lực;

Xét đề nghị của phòng Công tác học sinh sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp học bổng khuyến khích học tập học kì 1 năm học 2024 - 2025 cho 07 sinh viên khoa Cơ khí – Động lực (Có danh sách chi tiết kèm theo);

Số tiền: 52.654.800 đồng

(Bằng chữ: Năm mươi hai triệu sáu trăm năm mươi tư nghìn tám trăm đồng chẵn)

Điều 2. Trưởng các đơn vị trong toàn trường và các sinh viên có tên ở Điều 1 căn cứ Quyết định thực hiện./.

Nơi nhận:

- Giám hiệu;
- Như điều 2;
- Đoàn TN, Hội SV;
- Lưu: VT, CTHSSV.



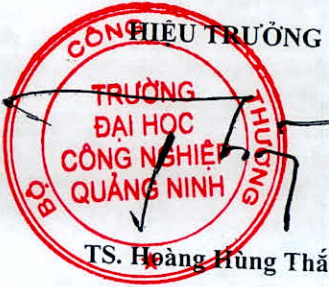
TS. Hoàng Hùng Thắng

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CẤP HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024 - 2025
KHOA CƠ KHÍ - ĐỘNG LỰC

(Kèm theo Quyết định số: 234/QĐ-ĐHCNQN, ngày 09 tháng 4 năm 2025)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp	Kết quả			Số TC	Mức HBKKHT		Thành tiền	Ký nhận	Ghi chú
				ĐTBHT	Rèn luyện	Xếp loại HB		Số tiền/TC	Hệ số HB			
1	2	3	4			5	6	7	8= 5x6x7	9	10	
1. Đại học K14												
1	CQ14DH0249	Nguyễn Văn Tùng	CK Ô tô K14	8,8	Xuất sắc	Giỏi	12	443.000	1,1	5.847.600		
2	CQ14DH0268	Nguyễn Hoàng Vũ	CK Ô tô K14	8,66	Xuất sắc	Giỏi	12	443.000	1,1	5.847.600		
3	CQ14DH0250	Vi Ngọc Sơn	CK Ô tô K14	8,61	Xuất sắc	Giỏi	12	443.000	1,1	5.847.600		
Cộng										17.542.800		
2. Đại học K15												
1	CQ15DH0011	Lê Văn Hùng	CK Ô tô K15	8,74	Xuất sắc	Giỏi	17	456.000	1,1	8.527.200		
2	CQ15DH0005	Trần Minh Đức	CK Ô tô K15	8,26	Tốt	Giỏi	17	456.000	1,1	8.527.200		
Cộng										17.054.400		
3. Đại học K16												
1	LA16DH0029	Leexenthor Xaichuemoua	CK Ô tô K16	8,16	Xuất sắc	Giỏi	18	456.000	1,1	9.028.800		
2	CQ16DH0474	Lê Ngọc Anh	CK Ô tô K16	8,07	Xuất sắc	Giỏi	18	456.000	1,1	9.028.800		
Cộng										18.057.600		
Tổng cộng (1+2+3)										52.654.800		

(Bảng chữ: Năm mươi hai triệu sáu trăm năm mươi tư nghìn tám trăm đồng chẵn)



TS. Hoàng Hùng Thắng

P. TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN

Cát Thị Thu Hường

Cát Thị Thu Hường

P. ĐÀO TẠO

Nguyễn Văn Thân

TS. Nguyễn Văn Thân

P. CÔNG TÁC HSSV

Nguyễn Mạnh Hùng

Nguyễn Mạnh Hùng

KHOA CKĐL

Lê Quý Chiên

TS. Lê Quý Chiên